

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch
(Dùng cho đơn vị cấp nước trong từng lần nội kiểm)

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: **Khu xử lý nước Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam**
- Địa chỉ: **170 Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, TP.HCM**
- Công suất thiết kế: **350 m³/h.**
- Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể): **nguồn nước ngầm và nước thành phố.**
- Thời gian kiểm tra: **tháng 9/2025**
- Người kiểm tra: **Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam**
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: **2 mẫu nước giếng qua xử lý tại trạm xử lý nước không tách Clo (Factory water)**

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đầy đủ theo quy định

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu Các thông số	Tháng 09/2025	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1.	Coliform (CFU/100 ml)	Không phát hiện	<1	Đạt
p2.	E.Coli hoặc Conliform chịu nhiệt (CFU/100 mL)	Không phát hiện	<1	Đạt
3.	Arsenic (As(*)) mg/L	Không phát hiện	0,01	Đạt
4.	Clo dư tự do (***) (mg/L)	Không phát hiện	Trong khoảng 0,2-1,0	Xem ghi chú
5.	Độ đục (NTU)	Không phát hiện	2	Đạt
6.	Màu sắc (TCU)	Không phát hiện	15	Đạt
7.	Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
8.	pH	6.8	Trong khoảng 6,0- 8,5	Đạt
9.				

- Dấu (*) chỉ áp dụng cho đơn vị cấp nước khai thác nước ngầm.

- Dấu (***) chỉ áp dụng cho các đơn vị cấp nước sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng.

Ghi chú:

- Nhà máy gửi 2 mẫu Factory Water - là nước chưa qua khử Clo ở 2 vị trí là Factory Water Manifold và Factory Water Tank. Tuy nhiên Clo dư có thể mất đi trong quá trình vận chuyển đến phòng thí nghiệm Quatest 3.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC (nếu có)

.....

.....

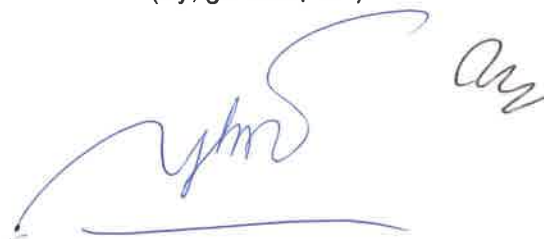
Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....

.....

TP HCM, ngày 11 tháng 09 năm 2025

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Head of HCM Brewery

KT3-05936AMT5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

10/09/2025
Trang/ Page 01 / 03

- Tên mẫu
Name of sample : **FACTORY WATER 1 SD: 4.9.25**
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 04/09/2025
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 2 L;
Unit/sample: 2 L;
- Dụng cụ chứa: bình nhựa;
Container: plastic bottle;
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 04/09/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 04/09/2025 – 10/09/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM**
Tầng 18 & 19, Tòa Nhà Vietcombank, Số 05 Công Trường Mê Linh,
Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing results : Xem trang tiếp theo / See next page

TRƯỜNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là đặc trưng không bắt buộc.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not mandatory.





KT3-05936AMT5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

10/09/2025
Page 02 / 03

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Độ màu Color	Pt.Co	TCVN 6185:2015	15	KPH	5,0
7.2	Độ đục Turbidity	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	KPH	0,5
7.3	Độ pH (tại 25 °C) pH value (at 25 °C)	-	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5 ^(a)	6,8	-
7.4	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,0005
7.5	Hàm lượng clo dư tự do (Cl ₂) Free chlorine content	mg/L	TCVN 6225-2:2021	Trong khoảng 0,2 - 1,0 ^(a)	KPH	0,02
7.6	Mùi, vị Odor & taste	-	SMEWW 2150C:2023, QUATEST3 1263:2024 (ref. SMEWW 2160B:2023)	Không có mùi lạ ^(a) No strange odor Vị: Không quy định Not Specified	Không có mùi, vị lạ No have strange Odor; taste	-
7.7	Tổng số coliform Total coliform	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1(***)	-
7.8	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1(***)	-

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Head of HCM Brewery

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chỉ tiêu không được kiểm tra.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not a tested item.



KT3-05936AMT5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



Ghi chú/ Notice:

(**): Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ *The result "<1 CFU" is considered "target organism not-detectable" in the volume of sample analysed*

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ *National standards*

US EPA: United States Environmental Protection Agency

QCVN 01-1:2024/BYT : quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt/ *National Technical Regulation on Domestic Water Quality*

KPH: Không phát hiện/ *Not detected*

(a): Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường/ *According to National Technical Regulation, the characteristic must be tested in the field.*


Nguyễn Thị Ngọc Lan
Head of HCM Brewery

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chỉ tiêu không được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not a*



KT3-05936AMT5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

10/09/2025
Trang/ Page 01 / 03

- Tên mẫu
Name of sample : **FACTORY WATER 2 SD: 4.9.25**
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 04/09/2025
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 2 L;
Unit/sample: 2 L;
- Dụng cụ chứa: bình nhựa;
Container: plastic bottle;
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 04/09/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 04/09/2025 – 10/09/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM**
Tầng 18 & 19, Tòa Nhà Vietcombank, Số 05 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing results : Xem trang tiếp theo / See next page

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Phan Thành Trung



KT3-05936AMT5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



09/2025
Trang Page 02 / 03

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 01- 1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Độ màu Color	Pt.Co	TCVN 6185:2015	15	KPH	5,0
7.2	Độ đục Turbidity	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	KPH	0,5
7.3	Độ pH (tại 25 °C) pH value (at 25 °C)	-	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5 ^(a)	7,0	-
7.4	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,0005
7.5	Hàm lượng clo dư tự do (Cl ₂) Free chlorine content	mg/L	TCVN 6225- 2:2021	Trong khoảng 0,2 - 1,0 ^(a)	KPH	0,02
7.6	Mùi, vị Odor & taste	-	SMEWW 2150C:2023, QUATEST3 1263:2024 (ref. SMEWW 2160B:2023)	Không có mùi lạ ^(a) No strange odor Vị: Không quy định Not Specified	Không có mùi, vị lạ	-
7.7	Tổng số coliform Total coliform	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1(***)	-
7.8	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1(***)	-

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Head of HCM Brewery

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chỉ tiêu không được kiểm tra.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mô rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao nội phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu của Thử nghiệm Lab đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with

KT3-05936AMT5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

10/09/2025
Trang/ Page 01 / 03

- Tên mẫu
Name of sample : **FACTORY WATER MANIFOLD SD: 4.9.25**
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 04/09/2025
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 2 L;
Unit/sample: 2 L;
- Dụng cụ chứa: bình nhựa;
Container: plastic bottle;
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 04/09/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 04/09/2025 – 10/09/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM**
Tầng 18 & 19, Tòa Nhà Vietcombank, Số 05 Công Trường Mê Linh,
Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing results : Xem trang tiếp theo / See next page

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Phan Thành Trung



KT3-05936AMT5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



10/09/2025
Page 02 / 03

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 01- 1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Độ màu Color	Pt.Co	TCVN 6185:2015	15	KPH	5,0
7.2	Độ đục Turbidity	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	KPH	0,5
7.3	Độ pH (tại 25 °C) pH value (at 25 °C)	-	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5 ^(a)	6,9	-
7.4	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,0005
7.5	Hàm lượng clo dư tự do (Cl ₂) Free chlorine content	mg/L	TCVN 6225- 2:2021	Trong khoảng 0,2 - 1,0 ^(a)	KPH	0,02
7.6	Mùi, vị Odor & taste	-	SMEWW 2150C:2023, QUATEST3 1263:2024 (ref. SMEWW 2160B:2023)	Không có mùi lạ ^(a) No strange odor Vị: Không quy định Not Specified	Không có mùi, vị lạ	-
7.7	Tổng số coliform Total coliform	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1(***)	-
7.8	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1(***)	-

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Head of HCM Brewery

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viلاس 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chỉ tiêu không được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viلاس 004). The characteristics marked with (*) are not accredited.





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No 7, road No.1, Bien Hoa I Z, Dong Nai, Vietnam 0 CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Thu Duc City, HCMC, Vietnam



ISO/IEC 17025:2017

KT3-05936AMT5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



09/09/2025

Page 03 / 03

Ghi chú/ Notice:

(***): Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ The result "<1 CFU" is considered "target organism not-detectable" in the volume of sample analysed

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

US EPA: United States Environmental Protection Agency

QCVN 01-1:2024/BYT : quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt/ National Technical Regulation on Domestic Water Quality

KPH: Không phát hiện/ Not detected

(a): Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường/ According to National Technical Regulation, the characteristic must be tested in the field.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chỉ tiêu không được kiểm tra.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not a

